

THÔNG BÁO NIÊM YẾT CÔNG KHAI

“Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 về việc phê duyệt đối tượng và nhu cầu chi phí học tập và quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 về việc phê duyệt đối tượng và nhu cầu trẻ ăn trưa của UBND xã Đức Châu học kỳ 1 năm học 2025-2026”

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 ngày 22 tháng 10 năm 2025, Trường MN Diễn Kỷ tiến hành thông báo công khai niêm yết ***“Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 về việc phê duyệt đối tượng và nhu cầu chi phí học tập và quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 về việc phê duyệt đối tượng và nhu cầu trẻ ăn trưa của UBND xã Đức Châu học kỳ 1 năm học 2025-2026”***

1. Thời gian, nội dung thông báo:

* Thời gian:

Thông báo công khai trong 30 ngày: Từ 8 giờ 00 ngày 22 tháng 10 năm 2025 đến 16 giờ 00 ngày 21 tháng 11 năm 2025.

* Nội dung:

Thông báo niêm yết công khai ***“Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 về việc phê duyệt đối tượng và nhu cầu chi phí học tập và quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 về việc phê duyệt đối tượng và nhu cầu trẻ ăn trưa của UBND xã Đức Châu học kỳ 1 năm học 2025-2026”***

(Có Quyết định kèm theo)

2. Địa điểm công khai

- Bảng tin nhà trường.
- Website: <https://mamnondienky.edu.vn/>

Trường MN Diễn Kỷ tiến hành thông báo công khai niêm yết ***Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 về việc phê duyệt đối tượng và nhu cầu chi phí học tập và quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 về việc phê duyệt đối tượng và nhu cầu trẻ ăn trưa của UBND xã Đức Châu học kỳ 1 năm học 2025-2026*** để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh được biết.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bình

Số: 425 /QĐ-UBND

Đức Châu, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đối tượng và nhu cầu kinh phí trả ăn trưa theo Nghị định
105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 về việc quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đối tượng và nhu cầu kinh phí chi trả chế độ trả ăn trưa theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP cho học sinh tại xã Đức Châu học kỳ 1 năm học 2025- 2026, từ tháng 9 đến tháng 12 như sau:

- Tổng số đối tượng : 47 cháu

- Tổng kinh phí : 30.080.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

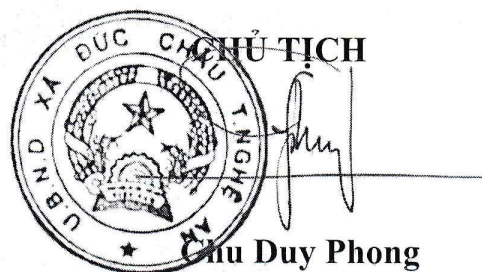
Điều 2. Giao cho Phòng Văn Hoá - Xã hội phối hợp với Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chi trả đúng đối tượng được hưởng, đúng chế độ quy định và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

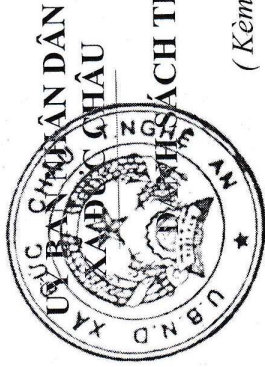
Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các Phòng: Văn hóa - Xã Hội, Kinh tế; Kho bạc nhà nước khu vực XI phòng giao dịch số 17; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.





Phụ biểu 1

PHƯƠNG ÁN TRẢ MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ẮN TRÚA THEO ND 105/2020-ND-CP
Học kỳ I năm học 2025- 2026

(Kèm theo Quyết định số 425 /QĐ/UBND ngày 21 /10/2025 của UBND xã Đức Châu)

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non	Thuộc xã	Số lượng trẻ em										Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)		Tổng Cộng
			Trong đó												
			Tổng số đối tượng	Công lập				Trẻ KT	Tổng số đối tượng	Ngoài công lập			Cộng lập	Ngo ài côn g lập	
				Trẻ em có cha hoặc mẹ có người chăm sóc	Người có công với CM	Trẻ em là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện cận hộ nghèo	Trẻ em là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện cận hộ nghèo			Trẻ em có cha hoặc mẹ có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở xã, thôn ĐBK	Không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/201	Trẻ em là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện cận hộ nghèo			
1	Trường MN Diễn Hồng	Xã Đức Châu	13	1	7	5						8.320.000	8.320.000		
2	Trường MN Diễn Phong	Xã Đức Châu	7		0	7						4.480.000	4.480.000		
3	Trường MN Diễn Vạn	Xã Đức Châu	11		5	6						7.040.000	7.040.000		
4	Trường MN Diễn Kỳ	Xã Đức Châu	16	1	2	13						10.240.000	10.240.000		
	Tổng số:		47	1	0	31	0	0	0	0	0	30.080.000	30.080.000		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC CHÂU

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ /	Đối tượng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (lớp)
3	Phan Nguyễn Bảo Châu	01/03/2020	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Lớn D
4	Phan Thị Ngọc Ánh	20/11/2020	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Lớn E
5	Phan Ngọc Bảo	15/12/2020	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Lớn E
6	Nguyễn Quang Thành	08/07/2021	160.000	Hộ nghèo	4	640.000	Nhỡ C
7	Phạm Nhã Phương	25/07/2021	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Nhỡ C
8	Lê Tuấn Anh	14/04/2021	160.000	Hộ nghèo	4	640.000	Nhớ D
9	Lô Gia Bảo	03/03/2021	160.000	Hộ nghèo	4	640.000	Nhớ E
10	Nguyễn Thị Bảo Trâm	11/07/2021	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Nhớ E
11	Hoàng Thảo Vy	09/11/2022	160.000	Hộ nghèo	4	640.000	Bé C
Cộng						7.040.000	
IV	Trường Mầm non Diễn Kỳ						
1	Trương Duy Khánh	10/10/2022	160.000	Hộ nghèo	4	640.000	Bé A
2	Trần Thùy Linh	15/05/2020	160.000	Hộ nghèo	4	640.000	Lớn B
3	Lô Phạm Quốc Anh	02/01/2021	160.000	Vùng ĐBKK	4	640.000	Nhỡ A
4	Ngô Phương Thùy	04/01/2022	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Bé D
5	Nguyễn Nhật Anh	08/09/2022	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	bé E
6	Ngô Sỹ Thành Công	29/01/2021	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Nhỡ A
7	Lê Ngô Khánh Đạt	14/01/2021	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Nhỡ A
8	Phan Quốc Anh	18/06/2021	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Nhỡ C
9	Trần Văn Hồng	31/05/2021	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Nhỡ C
10	Trần Bảo Nam	01/03/2021	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Nhỡ D
11	Nguyễn Hoàng Bách	12/1/2021	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Nhỡ G
12	Nguyễn Thị Phương Trinh	04/08/2021	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Nhỡ E
13	Lê Phương Anh	19/08/2021	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Nhỡ E
14	Hoàng Anh Khoa	17/10/2020	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Lớn A
15	Ngô Bá Phúc	14/07/2020	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Lớn C
16	Hoàng Phước Thịnh	13/03/2020	160.000	Hộ cận nghèo	4	640.000	Lớn C
Cộng						10.240.000	
Tổng cộng		47				30.080.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC CHÂU